CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP I NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 9 đường Nguyễn Trãi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 03503 649489 Fax: 03503 860661

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP I NAM ĐỊNH

Đại diện phần vốn Nhà nước:
TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.
Địa chỉ: tầng 23, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Tổ chức tư vấn:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNS.
Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức đấu giá khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự đấu giá)

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 4

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 5

1. Tổ chức phát hành: 5

2. Tổ chức tư vấn: 5

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT 5

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY 6

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 6

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty 6

2.1 Cơ cấu tổ chức..... 6

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban 7

3. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông, cổ đông sáng lập của Công ty.....10

3.1. Vốn điều lệ của Công ty..... 10

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty 10

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: 10

5. Tình hình lao động 10

5.1. Tổng số lao động của Công ty: 10

5.2. Thu nhập bình quân..... 11

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:.....11

7. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 11

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh 12

8.2. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh..... 13

8.3. Tình hình công nợ hiện nay.....14

8.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu 14

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 16

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh 16

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới....17
VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO....19
1. Rủi ro kinh tế....19
2. Rủi ro pháp luật....19
3. Rủi ro đặc thù....19
4. Rủi ro từ đợt chào bán....19
5. Rủi ro khác....20
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:....20
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị....20
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát....21
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc....22
4. Kế toán trưởng....22
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ....23
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ....27
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN....27

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- **Tên Công ty**: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP I NAM ĐỊNH**
- **Trụ sở chính**: Số 9 đường Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định
- **Điện thoại**: 03503 649489
- **Fax**: 03503 860661
- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0600344637** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 03 tháng 08 năm 2009;
- **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
  - *Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật;*
  - *Đầu tư xây dựng, kinh doanh và cho thuê văn phòng, nhà ở;*
  - *Lắp đặt thiết bị và trang trí nội thất, lắp đặt điện nước ngoại tuyến, lắp đặt hệ thống đường dây và trạm biến áp từ 35KVA trở xuống;*
  - *Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, đại lý xăng dầu;*
  - *Cung ứng bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn;*
  - *Sản xuất gia công cơ khí;*
  - *Kinh doanh và cho thuê các thiết bị, phương tiện thi công xây dựng;*
  - *Dịch vụ cho thuê kho bãi;*
  - *Kinh doanh và cho thuê kho bãi;*
  - *Vận chuyển và bốc xếp hàng hóa;*
  - *Tư vấn đấu thầu, lập và quản lý dự án, thiết kế, giám sát các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;*
  - *Thẩm tra thiết kế, dự toán, tổng dự toán các công trình, quyết toán các công trình xây dựng;*
- **Vốn của Công ty**
  - Vốn điều lệ hiện tại: 7.730.300.000 đồng
  - Tổng số cổ phần: 773.030 cổ phần
  - Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần
- **Thông tin về đợt chào bán**
  - Số lượng cổ phần chào bán: 347.850 cổ phần
  - Giá trị chào bán: 3.478.500.000 VNĐ
  - Giá khởi điểm: 10.000 VNĐ *(Mười nghìn đồng)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- *Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần*
- *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- *Quyết định số: 467/QĐ-ĐTKDV ngày 13/10/2011 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định;*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: **Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định**

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Minh Hà**

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

2. Tổ chức tư vấn: **Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS**

Đại diện theo pháp luật: **Ông Ngô Anh Sơn**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Gồm đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty:	Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VĐL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá:	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS
SCIC:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND:	Ủy ban Nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Năm thành lập: 1/07/1960. Ngày 05/01/2006 chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

Các công trình tiêu biểu Công ty đã thi công: trụ sở làm việc của UNBD, HĐND tỉnh Nam Định, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục đào tạo Nam Định, Nhà làm việc 5 tầng Công an tỉnh Nam Định, Thành ủy Nam Định, Công ty XSKT tỉnh Nam Định, đường D6, D4, N3 khu công nghiệp tỉnh Nam Định… Hiện nay đang thi công xây dựng công trình trụ sở BHXH tỉnh Nam Định, công trình trạm bơm Quán Chuột Tp.Nam Định.

Thành tích: Công ty đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba. Có 25 công trình được tặng thưởng huy chương vàng chất lượng cao.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức

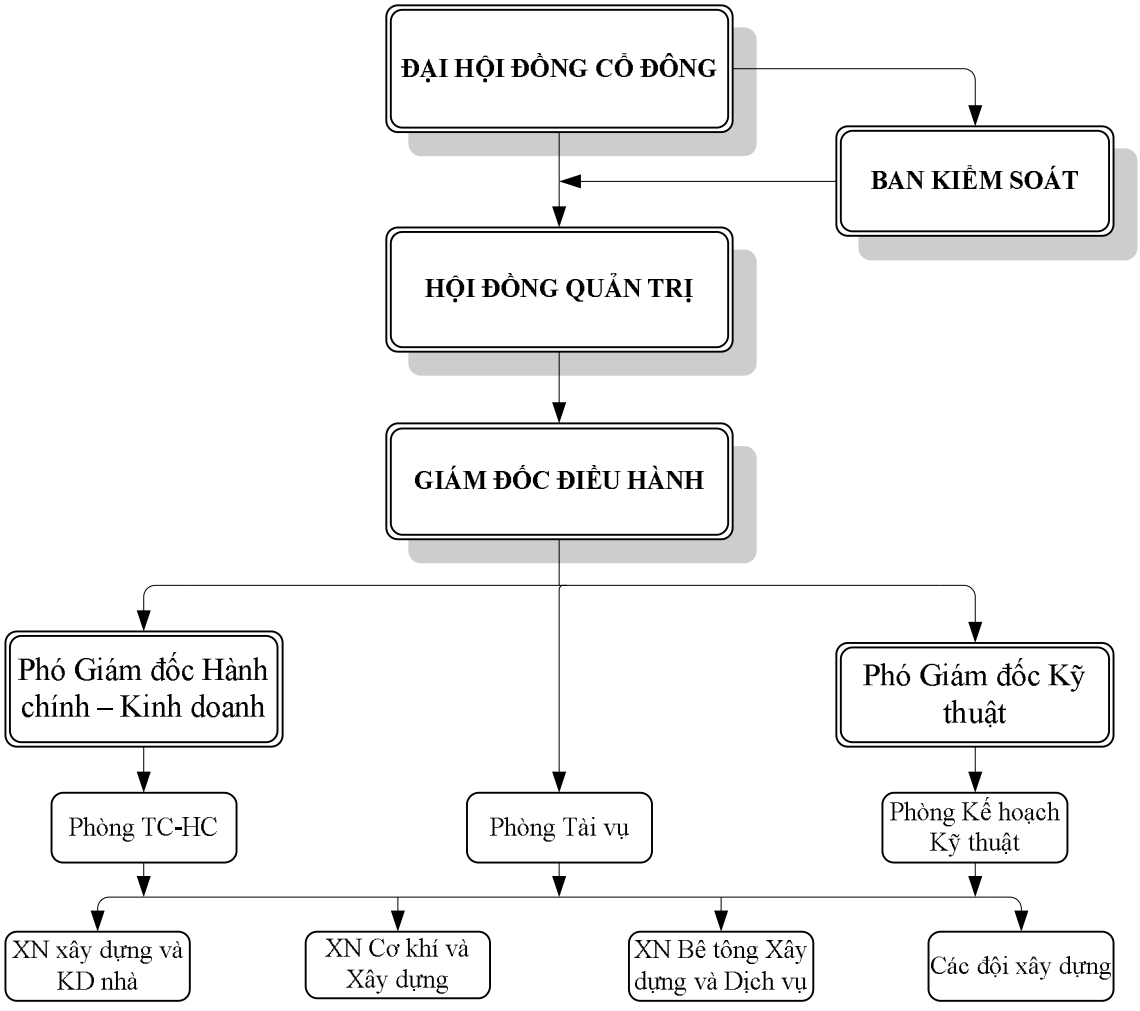

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông

1) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2) Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

a. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính hàng năm;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo về kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ;
- Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất;

- Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% cổ phần hoặc cổ phần thuộc bất kỳ loại nào đang phát hành;
- Chủ tịch HĐQT có thể đồng thời làm Giám đốc điều hành Công ty;

Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tài Điều 120.2 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc nhỏ hơn 50% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;

c. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp;

2.2.2 Hội đồng quản trị

1) Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông;

   Các thành viên Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty do họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm, trừ trường hợp thuyên chuyển công tác hoặc các trường hợp khác được Hội đồng quản trị chấp thuận;

2) Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác;

3) Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

   - Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
   - Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
   - Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
   - Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
   - Thực hiện các khiếu nại của Công ty về cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;

- Để xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
- Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay bất kỳ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm, nếu có;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên của Ban kiểm soát theo Điều 122 của Luật Doanh nghiệp. Thành viên của Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đâu:

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện điều lệ của Công ty, của Hội đồng quản trị và các cổ đông;
- Tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả báo cáo tài chính để bàn bạc;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Được dự và tham gia, bảo lưu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết.

3. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông, cổ đông sáng lập của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600344637 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2006 và thay đổi lần thứ 02 ngày 03 tháng 08 năm 2009, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định là 7.730.300.000 đồng (Bảy tỷ bảy trăm ba mươi triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn) tương ứng 773.030 cổ phần và mệnh giá một cổ phần là 10.000 VNĐ.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty (30/06/2011)

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	347.850	3.478.500.000	45,0
2	Cổ đông trong Công ty	425.180	4.251.800.000	55,0
Tổng cộng		**773.030**	**7.730.300.000**	**100**

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty: Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2011 là 62 người, trong đó lao động có trình độ Đại học và cao đẳng là 23 người; lao động có trình độ trung cấp là 5 người, lao động có tay nghề bậc 3/7 đến bậc 6/7 là 34 người, chi tiết như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	***Phân theo trình độ lao động***		
	Đại học và cao đẳng	23	37%
	Trung cấp	5	8%
	Lao động có tay nghề từ bậc 3/7 đến 6/7	34	55%
Tổng cộng		**62**	**100%**

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

5.2. Thu nhập bình quân

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	2008	2009	2010
Thu nhập bình quân	1.395.700	1.013.789	1.800.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:

Mục đích sử dụng	Địa điểm	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý	Thời hạn thuê
Làm văn phòng Công ty	Số 9 Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định	3.942	Hợp đồng thuê đất số 02/2004/HĐ-TĐ ngày 06/01/2004	01/09/2031
Xí nghiệp bê tông xây dựng và dịch vụ	xã Lộc An, Tp.Nam Định	10.008,5	Hợp đồng thuê đất số 04-ĐK/2009/HĐ-TĐ ngày 11/09/2009	01/01/2033
Tổng		**13.950,5**		

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

7. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

Lợi nhuận thực hiện của Công ty là phần còn lại sau khi lấy tổng doanh thu trừ đi các khoản chi phí, các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo luật định. Lợi nhuận thực hiệc của công ty được phân chia như sau:

- Trích 5% cho quỹ dự trữ bắt buộc cho đến khi quỹ này bằng 10% vốn điều lệ;
- Trích tối thiểu từ 5% đến 15% cho quỹ đầu tư phát triển;
- Trích 3% quỹ khen thưởng;
- Trích 2% lập quỹ phúc lợi tập thể;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm sau khi trừ các quỹ theo quy định trên, số còn lại chia cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ góp vốn;

HĐQT có trách nhiệm xây dựng cơ chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ trình Đại hội đồng cổ đông hàng năm;

Trong trường hợp kinh doanh thua lỗ Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo phương án sau:

- Trích từ quỹ dự trữ bắt buộc để bù lỗ;
- Chuyển một phần lỗ sang năm sau đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp có hiệu quả để khắc phục.

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Tổng tài sản	**62.918.490.950**	**47.839.533.914**	**61.263.979.803**
Tăng/giảm (%)		*(23,97)*	*28,06*
Vốn điều lệ	**7.730.300.000**	**7.730.300.000**	**7.730.300.000**
Doanh thu thuần	**20.745.584.721**	**15.793.237.044**	**31.152.364.506**
Tăng/giảm (%)		*-23,87*	*97,25*
Giá vốn hàng bán	19.131.114.926	19.765.947.035	29.651.597.428
Tăng/giảm (%)		*1,03*	*1,50*
Lợi nhuận từ HĐKD	**100.141.886**	**-7.723.105.529**	**268.914.126**
Lợi nhuận khác	**-98.416.686**	**-234.648.531**	**-268.702.222**
Lợi nhuận trước thuế	**1.725.200**	**-7.957.754.060**	**211.904**
Lợi nhuận sau thuế	**1.725.200**	**-7.957.754.060**	**211.904**
Tăng/giảm (%)		*(461.365,60)*	*(100)*
EPS (đồng)	**2,2**	**(10.294,2)**	**0**

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2008 là rất thấp nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn đạt con số dương. Bước sang năm 2009 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bất ngờ bị khoản lỗ rất lớn (-7.957.754.060 đồng), qua việc khảo sát tại doanh nghiệp, đồng thời kết hợp với việc phỏng vấn doanh nghiệp được biết một số nguyên nhân chính dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009 bị lỗ, cụ thể:

Khó khăn trong việc tìm kiếm và ký kết hợp đồng nên doanh thu trong năm 2009 sụt giảm so với các năm trước, doanh thu năm 2009 chỉ đạt 15.793.237.044 đồng, giảm 23,87% so với năm 2008. Trong khi đó các chi phí cấu thành nên giá thành sản phẩm: khấu hao tài sản cố định, chi phí nhân công, bảo hiểm xã hội, giá cả nguyên vật liệu đầu vào lại không giảm so với năm 2008 mà thậm chí còn tăng lên. Giá vốn hàng bán năm 2009 là 19.765.947.035 đồng, tăng 3,32% so với năm 2008. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2009 bị lỗ.

- Năm 2009 Công ty phải tiến hành thanh toán một khoản lãi vay ngân hàng khá lớn là 2.292.338.511 đồng. Nguyên nhân là do trong 2 năm 2007, 2008 Công ty chưa tiến hành đối chiếu được số dư các khoản vay với ngân hàng, nên việc thanh toán các khoản lãi vay trong 2 năm 2007 và 2008 phải dời sang năm 2009.

Bước sang năm 2010, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều biến chuyển tích cực. Doanh thu thuần tăng gần gấp đôi số của năm 2009 và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 2,68 lần so với năm 2008. Kết quả đạt được tuy còn rất nhỏ bé nhưng cũng là tiền đề để Công ty mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tìm kiếm đối tác và hợp đồng mới, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh để đạt được mục tiêu trong các năm sắp tới.

8.2. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GV hàng bán	19.131.114.926	91,9	19.765.947.035	83,0	29.651.597.428	95,1
Chi phí TC	-141.879.877	-0,68	2.465.548.457	10,3	198.042.288	0,6
Chi phí QLDN	1.668.745.424	8,0	1.289.434.053	5,4	1.047.532.762	3,4
Chi phí khác	148.416.686	0,7	304.496.531	1,3	284.611.313	0,9
Tổng cộng	**20.806.397.159**	**100**	**23.825.426.076**	**100**	**31.181.783.791**	**100**

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Cùng với sự tăng trưởng của doanh thu năm 2010, cơ cấu chi phí của Công ty cũng tăng lên đáng kể trong năm 2010 so với giai đoạn 2008-2009. Trong đó, chi phí giá vốn hàng bán tăng mạnh, bằng 1,5 lần năm 2009 và chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí, chiếm đến 95,1%. Tuy nhiên, so với 2 năm 2009, các chi phí khác đều giảm và chiếm tỷ trọng không nhiều trong tổng chi phí. Cụ thể, chi phí tài chính giảm mạnh, chỉ bằng 8% so với năm 2009, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác đều giảm nhẹ.

8.3. Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Các khoản phải thu ngắn hạn	**51.512.850.081**	**42.106.575.218**	**54.187.172.501**
Phải thu của khách hàng	14.768.304.885	10.849.164.154	16.177.728.283
Trả trước cho người bán	10.573.150	573.150	573.150
Phải thu nội bộ ngắn hạn	34.920.702.149	29.443.451.616	36.195.484.770
Các khoản phải thu khác	1.813.269.897	1.813.386.298	1.813.386.298
TỔNG CỘNG	**51.512.850.081**	**42.106.575.218**	**54.187.172.501**

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Các khoản phải trả

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Nợ ngắn hạn	**53.301.566.290**	**46.149.268.514**	**59.554.798.043**
Vay và nợ ngắn hạn	3.324.869.010	1.823.217.859	370.000.000
Phải trả người bán	2.415.058.778	2.409.068.778	2.583.244.850
Người mua trả tiền trước	8.281.721.018	8.540.286.091	11.340.435.314
Thuế và các khoản khác phải nộ	3.135.324.120	3.269.362.970	4.661.608.123
Phải trả người lao động	43.210.966	131.641.432	36.559.431
Chi phí phải trả	897.656.256	3.242.813.567	3.242.813.567
Phải trả nội bộ	31.406.502.977	22.493.514.363	33.269.752.144
Các khoản phải trả phải nộp khá	3.797.223.165	4.239.363.454	4.050.384.614
Nợ dài hạn	**2.331.161.143**	**2.352.255.943**	**2.371.443.455**
Vay và nợ dài hạn	2.299.774.600	2.299.774.600	2.299.774.600
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	31.386.543	52.481.343	71.668.855
TỔNG CỘNG	**55.632.727.433**	**48.501.524.457**	**61.926.241.498**

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

8.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đvt	2008	2009	2010
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,11	0,97	0,98
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,00	0,92	0,92
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay vốn lưu động	Lần	0,35	0,30	0,61
2. Số ngày hoàn thành chu kỳ KD	Ngày	1042	1199	603
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,17	5,00	10,58
4. Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	115	73	35
5. Vòng quay khoản phải trả	Lần	0,34	0,38	0,54
6. Kỳ trả nợ bình quân	Ngày	1061	961	680
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	0,01	-	0,0007
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,02	-	0,0027
3. ROA	%	0,00	-	0,0003
4. ROE	%	0,02	1202,09	-
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	763,58	-	-
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	88,42	101,38	101,08

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty đều ở mức thấp; trong 2 năm 2009 và 2010, 2 hệ số này nhỏ đều nhỏ hơn 1. Điều này cho thấy Công ty sẽ gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ trọng ngắn hạn.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty đã có sự thay đổi tích cực, các chỉ tiêu vòng quay vốn lưu động, vòng quay hàng tồn kho, và vòng quay các khoản phải trả đều tăng gần gấp đôi so với năm 2009, đồng thời khiến số ngày luân chuyển hàng tồn kho và kỳ trả nợ bình quân giảm đáng kể, cho thấy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều biến chuyển tích cực.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh

Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh, các đơn vị bạn đã giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty được kế thừa truyền thống đoàn kết vượt khó, đội ngũ cán bộ quản lý năng động, lực lượng công nhân kỹ thuật yêu nghề, nhiệt tình, sáng tạo trong lao động sản xuất. Công ty đang dần từng bước lấy lại niềm tin với khách hàng và xây dựng thương hiệu của Công ty.
- Với lịch sử hình thành và phát triển trên 60 năm, Công ty đã xây dựng được thương hiệu của mình trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và sản xuất vật liệu xây dựng trên thị trường tỉnh Nam Định. Đã thực hiện nhiều công trình trọng điểm của thành phố và tỉnh Nam Định.
- Để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, nâng cao năng lực của cán bộ công nhân viên, nâng cao ý thức trong công tác quản lý chất lượng. Công ty đã xây dựng được hệ thông quản lý chất lượng ISO 9001:2000 và đã áp dụng thành công vào công tác quản lý điều hành của Công ty.
- Trong năm 2005 khi Công ty chưa cổ phần hóa, do nhà máy gạch Graniter sản xuất kém hiệu quả nên Công ty bị thua lỗ. Do đó sau khi cổ phần hóa Công ty vẫn phải chịu hậu quả là không thể tham gia đấu thầu các công trình mới (theo Luật đấu thầu) sau thời gian cổ phần hóa. Tuy nhiên, thời hạn này đã hết, Công ty có thể tham gia đấu thầu các công trình xây dựng.

Khó khăn:

- Sau khi cổ phần hóa lực lượng cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và số lao động có tay nghề cao về nghỉ chế độ theo Nghị định 41/NĐ-CP nhiều (256 người) nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặt khác, sau thời điểm cổ phần hóa Công ty gặp nhiều khó khăn nên một số cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao đã chuyển sang các đơn vị khác hoặc chuyển ra ngoài tự làm nhà thầu phụ.
- Giai đoạn 2006 – 2008 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động kinh doanh bị lỗ nên không được tham gia đấu thầu các công trình xây lắp. Trong thời gian này Công ty không tự ký kết được hợp đồng

mà phải đi liên doanh với các đơn vị khác để tham gia thực hiện các Hợp đồng về xây lắp, tuy nhiên vai trò của nhà thầu phụ chỉ nhận được 40% giá trị các công trình.

- Tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do việc thanh toán tiền vốn của các chủ đầu tư còn rất chậm đặc biệt đối với các công trình được Công ty thi công từ năm 2004 trở về trước với số tiền lên đến hàng chục tỷ đồng. Bên cạnh đó Công ty còn bị các cá nhân là nguyên là cán bộ công nhân viên trong Công ty đang chiếm dụng hàng tỷ đồng, trong khi nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là rất lớn, đặc biệt là các khoản nợ đến hạn và quá hạn phải thanh toán.
- Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty rất kém: Theo Công văn số 04/TB-BHXH ngày 10/05/2010 thì số tiền nợ Bảo hiểm của Công ty là 2.121.222.743 đồng; Số tiền nợ thuế, tiền phạt nộp chậm tính đến ngày 30/04/2010 của Công ty là 1.904.237.726 đồng; Nợ quá hạn khoảng 1,5 tỷ đồng.
- Nợ phải thu khó đòi của Công ty vào khoảng 4 tỷ, chủ yếu phát sinh từ trước thời điểm cổ phần hóa. Đến nay không tìm được chủ đầu tư nên không thể đối chiếu được công nợ.
- Biến động của giá nguyên vật liệu xây dựng trong thời gian qua đã gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác chế tạo và thi công cơ khí trong năm 2010 gặp nhiều khó khăn do việc UBND tỉnh thu hồi toàn bộ diện tích nhà xưởng tại số 75 đường Điện Biên vì vậy hiện tại Xí nghiệp đang tạm thời phải thu hẹp sản xuất. Đời sống của CBCNV của Xí nghiệp gặp nhiều khó khăn.
- Văn phòng làm việc được xây dựng từ những năm 1960 nên đã xuống cấp nghiêm trọng, không đáp ứng được điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2011:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2011
Vốn điều lệ	7.730.300.000
Doanh thu thuần	37.400.000.000
Lợi nhuận trước thuế	95.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Do lợi nhuận phải bù lỗ những năm trước nên Công ty không phải tính thuế thu nhập doanh nghiệp và không chia cổ tức.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Trong năm 2010, kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và các yếu tố vĩ mô bắt đầu có những dấu hiệu tích cực. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2010 đạt khoảng 6,78% so với năm 2009 (*Nguồn: Tổng cục Thống kê*). Tuy nhiên chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như tình trạng nhập siêu, giải quyết công ăn việc làm và đặc biệt là nguy cơ lạm phát tăng. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân (CPI) tăng 11,75% so với năm 2009 và vẫn tiếp tục tăng cao trong những tháng đầu năm 2011, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cũng tăng 25,2% so với năm 2009 (*Nguồn: Tổng cục Thống kê*). Điều này sẽ có những ảnh hưởng nhất định đối với các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Sơn Nam.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sơn Nam phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Với ngành nghề SXKD của Công ty, các văn bản Pháp luật liên quan đến các hoạt động kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn, xuất nhập khẩu cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Khách hàng ngày càng chú ý đến chất lượng và mức độ an toàn của các dịch vụ này. Do đó nếu Công ty không đầu tư và nâng cấp cơ sở hiện có, cải thiện chất lượng các dịch vụ, nâng cao tính cạnh tranh so với các đơn vị kinh doanh khác trên địa bàn thì rủi ro cạnh tranh và khả năng thu hút khách hàng sẽ có tác động đáng kể đối với Công ty.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ **Ông Nguyễn Minh Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh:	07/03/1961
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	123B ô 20 Hạ Long – Nam Định
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.
Số cổ phần nắm giữ:	45.800 cổ phần

❖ **Ông Vũ Thế Tuấn – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh:	06/07/1967
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	34 Đồng Tháp Mười – Nam Định
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Xí nghiệp XD&KD nhà.
Số cổ phần nắm giữ:	150.560 cổ phần

❖ **Ông Trần Quốc Bảo - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh:	08/08/1958
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	479 đường Trường Chinh – Nam Định
Chức vụ công tác hiện nay:	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc.

Số cổ phần nắm giữ: 5.300 cổ phần

❖ **Ông Nguyễn Vũ Hồng - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh: 25/06/1951

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 11/9 Nguyễn Trãi - PĐP – Nam Định

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc.

Số cổ phần nắm giữ: 6.400 cổ phần

❖ **Ông Nguyễn Đăng Thủy- Ủy viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh: 03/05/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 72 Tổ 23 Văn Miếu – Nam Định

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm trưởng phòng TC-HC Công ty.

Số cổ phần nắm giữ: 5.040 cổ phần

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ **Ông Nguyễn Đăng Thủy - Trưởng Ban kiểm soát**

❖ **Ông Nguyễn Văn Hưng - Ủy viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh: 05/10/1959

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: số 9 Nguyễn Trái – Nam Định

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát kiểm Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật

Số cổ phần nắm giữ: 1.880 cổ phần

❖ **Ông Vũ Văn Khoái - Ủy viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh: 04/04/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 68/166 Điện Biên – Nam Định

Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát, nhân viên kế toán

Số cổ phần nắm giữ: 730 cổ phần

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ **Ông Nguyễn Minh Hà - Giám đốc***(Xem phần SYLL HĐQT)*

❖ **Ông Trần Quốc Bảo - Phó Giám đốc** *(Xem phần SYLL HĐQT)*

❖ **Ông Nguyễn Vũ Hồng - Phó Giám đốc** *(Xem phần SYLL HĐQT)*

4. Kế toán trưởng – Ông Bùi Văn Tam

Ngày tháng năm sinh: 25/12/1959

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Ngõ 59 Phan Đình Phùng – Nam Định

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm Tp Tài vụ Công ty.

Số cổ phần nắm giữ: 1.250 cổ phần

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP I NAM ĐỊNH
- ❖ Trụ sở chính: Số 9 đường Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định
- ❖ Điện thoại: 03503 649489
- ❖ Fax: 03503 860661
- ❖ Vốn điều lệ: 7.730.300.000 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng *(Mười nghìn đồng chẵn)*
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá: 347.850 cổ phần *(Ba trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm năm mươi cổ phần)*
- ❖ Giá khởi điểm: 10.000 đồng *(Mười nghìn đồng chẵn)*
- ❖ Hình thức phát hành: Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài,

tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký đấu giá đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.
- Đặt cọc đủ 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban đấu giá công bố ngay tại thời điểm nộp đơn đăng ký đấu giá.
- Những đối tượng không được tham gia đấu giá:
  + Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định;
  + Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định;

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 08h00 ngày 24/10/2011 đến 15h30 ngày 25/11/2011**
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài phong tỏa nhận tiền mua cổ phần. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư)

  • **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**
    - **Công ty cổ phần Chứng khoán VNS**
    - Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
    - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088

  • **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định:**
    - **Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định;**
    - Địa chỉ: Số 9 đường Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định
    - Điện thoại: 03503 649489

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

  Lưu ý: *Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.*

  Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt**

  Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30 ngày 25/11/2011** đến địa điểm sau:

  Công ty cổ phần Chứng khoán VNS

  Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

  Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá**

  Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

  Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

  Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

  Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: **Từ 08h00 ngày 01/12/2011 đến 15h30 ngày 14/12/2011.**
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **Từ 08h00 ngày 01/12/2011 đến 15h30 ngày 07/12/2011.**
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

  Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số: **102010001382592 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Đống Đa**.

Chủ Tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS

Nội dung: Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định**

  Địa chỉ: Số 9 đường Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định
- Thời gian tổ chức đấu giá: **14h30 ngày 30/11/2011.**

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định

Trụ sở chính: Số 9 đường Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 03503 649489

Fax: 03503 860661

2. Công ty cổ phần Chứng khoán VNS

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: http://www.vnsc.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần	**Đại diện Công ty cổ phần**
Xây lắp I Nam Định	**Chứng khoán VNS**
Ông: Nguyễn Minh Hà	**Ông: Ngô Anh Sơn**
Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	**Phó Tổng giám đốc**